

Mục lục

Lời mở.....	6	Công chúa làm hướng dẫn viên du lịch.....	76
Câu bắc qua sông tự bao giờ?.....	11	Gả con, đổi nước.....	80
Sự ra đời của chùa Thiên Mụ	15	Lăng Cô?	84
Yêu nhau đừng đến thăm chùa	18	Làm người tự do.....	86
Bà Tơ cứu chúa.....	21	Ung Bình Thúc Giạ Thị gỡ rối cho hậu sinh.....	90
Đánh thắng tàu chiến Hà Lan.....	24	Người sẽ đi qua nhưng đất vẫn tồn tại.....	94
Phá tan nỗi sợ phá Tam Giang	28	Những bữa cơm của người mẹ.....	97
Trung thần không thờ hai vua	32	Diễn viên bất đắc dĩ	102
Chiếc chuông kì lạ.....	36	Nguyễn Công Hoan kí tặng tác phẩm	106
Thỏi vàng làm tin.....	40	Cậu bé bán đậu phụng rang thoát mù chữ	112
Xử phạt bất kể thân sơ	44	Ăn cơm muối “thập nhị sứ quân”	116
Tiếng đàn Đẩu Nuong.....	48	Ba bài hát làm sính lễ cưới vợ	120
Người cương trực nói lời cương trực.....	52	Tiên đoán của Bùi Giáng	125
Phò mã già giúp vua đánh Pháp	56	Bài ca bất hủ trên con đường long nã.....	130
Vua ngay không làm thơ hèn.....	60	Lời cam kết của nhạc sĩ.....	134
Thương cận vệ tuần tiết.....	64	Nghệ thuật đứng về phía nước mắt	138
Chơi xỏ quan Tây.....	67	Nàng thơ trong <i>Trăng Hoàng Cung</i>	144
Tiếng đàn cảm hóa kẻ trộm	72	Phụ lục.....	148

Lời mở

Huế khởi đi từ cảnh vật nhuộm màu phong lãm của dòng sông, hoa cỏ.

Huế là lịch sử, là huyền thoại, là thi ca, là mua.

Huế là những cuộc bay mới để thấy xứ sở này vẫn làm ta mê hoặc, vẫn còn nhiều điều để nói, để kể ngổ hầu bồi đắp sâu dày hơn cho di sản Huế, kí ức Huế.

Không gian văn hóa xứ Huế hợp dung giữa văn hóa dân gian và văn hóa cung đình, giữa cổ kính và hiện đại, có sự giao thoa, hòa nhập nhất định với văn hóa vùng miền trong nước, giao lưu với các yếu tố văn hóa nước ngoài... Với quãng thời gian 718 năm hình thành, phát triển của vùng đất Thuận Hóa - Phú Xuân - Huế từ năm 1306 đến nay, những dấu ấn lịch sử văn hóa đậm nét, phong phú, đa dạng, đa chiều kích đã hấp dẫn biết bao học giả tìm tòi khám phá, gọi bao cảm hứng cho các tác phẩm văn học nghệ thuật.

Nói khác hơn, Huế là một tiểu vùng văn hóa, có bản sắc, được khu biệt ở tính địa phương với danh xưng “xứ Huế” trong cội nguồn văn hóa dân tộc Việt Nam thống nhất. Lẽ vì thế, người Huế có những đặc điểm tâm lí, tính cách, lối sống mang phong cách riêng, thể hiện qua cung cách ứng xử với tự nhiên và

xã hội, từ đó kiến tạo nên nếp sống vật chất và tinh thần “kiểu Huế”, “vị Huế”, “chất Huế”... Chúng ta bắt gặp những đặc trưng này qua các yếu tố địa lí, lịch sử, ngôn ngữ, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán, văn học nghệ thuật, phong cách kiến trúc, nền ẩm thực... Đó là môi trường lí tưởng cho những mẫu chuyện ẩn chứa nhiều bài học thú vị, dí dỏm, phát sinh trong nếp sinh hoạt, giao tiếp của người Huế mà cuốn sách này đề cập.

Người Huế kể chuyện Huế là tập hợp những kí ức mù khơi, hoài niệm, đau đáu về đời sống xen lẫn mạch nguồn văn hóa, lịch sử của xứ Huế, con người Huế qua nhiều thời kì phát triển. Tôi muốn níu giữ điều gì đó xa thẳm cho Huế trên trang viết bé nhỏ của mình. Huế một thời, Huế rặt, Huế đẹp, Huế cổ kính, Huế tao nhã, Huế kì bí, Huế thi ca... có thể đã bước ra trong từng trang sách. Cuốn sách lấy mốc thời điểm thế kỉ mười bảy là thời điểm chúa Nguyễn chọn Phú Xuân - Huế là thủ phủ mới của Đàng Trong. Các mẫu chuyện tiếp nối mạch nguồn kéo dài sang đến thế kỉ hai mươi với những bối cảnh lịch sử mới, vận hội mới, con người mới, góp phần làm sống dậy những điều tưởng chừng quên lãng, những con người tưởng chừng trôi dạt trong dòng chảy của thời gian, hầu mong tìm lại đôi điều cố hữu tươi đẹp đã qua. Cái xưa và cái nay trộn lẫn nhau giữa

ranh giới văn hóa và ý thức, tính bất toàn và biến đổi, quá khứ và bài học của hiện tại. Đó là cái đi và trở về, cái đang còn và cái đã mất, yêu thương và chia sẻ để kết nối thông điệp về vẻ đẹp của một vùng đất. Nói như Louis Chochod “*Kinh đô Huế và những bí ẩn của nó đã tạo nên nguồn cảm hứng*”, còn tôi khao khát tìm về những điều không dễ gì quên lãng được.

Về mặt thể loại, đây là những mẫu chuyện mà tôi tạm xếp vào thể giai thoại. Và giai thoại được hiểu là mẫu chuyện lí thú được lưu truyền rộng, có liên quan ít nhiều tới nhân vật có thật. Nói ngắn gọn hơn là câu chuyện hay được lưu truyền. Trong Hán ngữ, giai thoại là 佳話, trong đó giai (佳) là đẹp, thoại (話) là chuyện, là kể. Với các nhà nghiên cứu đi trước, giai thoại cung cấp các thông tin, sự hiểu biết về tri thức, kinh nghiệm ứng xử của người xưa nên sẽ có tính sai biệt, tính phụ thuộc vào hoàn cảnh mà nó phát sinh. Sự đầy đủ về một thời đại, một nhân vật lịch sử, một hiện tượng văn hóa được thể hiện rõ hơn trong các bộ sử chính thống, các công trình nghiên cứu khoa học. Còn cuốn sách này là những câu chuyện hay, đầy hấp dẫn về các sự kiện, nhân vật lịch sử, những câu chuyện đi vào lòng người, có thể xem như một nguồn bổ sung đầy sự chính xác không hẳn bao giờ cũng đáng tin cậy.

Người Huế kể chuyện Huế bao gồm các giai thoại lịch sử, danh nhân, giai thoại văn học, giai thoại

văn hóa dân gian... Các mẫu chuyện là một kênh khác, góc nhìn khác với mục đích cung cấp thêm nhận thức, lưu giữ, ghi nhớ, kiến giải, phản ánh hiện thực vùng đất, con người xứ Huế như đã là. Trong lịch sử, Huế từng là trung tâm chính trị - văn hóa trong thời trung đại với vai trò thủ phủ Đàng Trong, kinh đô triều Nguyễn. Huế từng trải qua những trận quyết chiến chiến lược trong chiến tranh Trịnh - Nguyễn, Tây Sơn - Nguyễn Ánh, cuộc phản công quả cảm chống Pháp năm 1885, là nơi đánh dấu sự cáo chung của chế độ phong kiến năm 1945, nơi chúng kiến mùa Xuân thống nhất non sông năm 1975 và những đổi thay, phát triển trong thời kì mới. Người Huế và những người yêu Huế, gắn bó với Huế đã làm nên những câu chuyện đẹp. Trong các giai thoại lịch sử, chúng ta lật lại những vấn đề về hành trạng, công lao của các nhân vật lịch sử kiệt kiệt như Nguyễn Khoa Đăng, Nguyễn Phúc Tần, Trần Văn Kỳ, Thân Văn Nhiếp, Nguyễn Chí Thanh... Gương sáng của các vị vua như Gia Long, Minh Mạng, Tự Đức, Thành Thái, Duy Tân... Các giai thoại văn học khắc họa công việc lao động nghệ thuật, tâm tư sáng tạo và cả những tình cảm dành riêng cho Huế của các văn nghệ sĩ như Lê Văn Miến, Ung Bình Thúc Giạ Thị, Trần Trinh Soạn, Trịnh Công Sơn, Bửu Chỉ, Phùng Quán... hay những văn nhân, thi sĩ yêu Huế, gắn bó với Huế như Nguyễn Tuân,

Nguyễn Công Hoan, Huy Cận, Nguyễn Xuân Sanh, Bùi Giáng, Trần Hoàn... Một số giai thoại dân gian lấy chất liệu từ đời sống hằng ngày, vừa huyền tích vừa thân thuộc, biểu hiện cách ứng xử nhân văn trong cuộc sống nơi miền núi Ngự sông Hương.

Căn cứ và tham khảo nhiều sách của các tác giả xưa nay, các nguồn truyền miệng, điền dã, tác giả đã sắp xếp, hiệu chỉnh và trình bày theo tiêu chí khách quan, bám sát hiện thực nhất. Thiết nghĩ rằng giá trị của vùng đất này không nằm trong một cuốn sách, không định hình, định tính qua một vài lập ngôn, qua một vài câu chuyện, giá trị đó thuộc về cộng đồng qua nhiều thời đại với nhiều kiến tạo và thành quả. Mặc dù thế, sự sai biệt hay khác biệt là không thể tránh khỏi, đó cũng là nhận thức mà tác giả đặt ra khi hoàn thành cuốn sách này.

“*Huế luôn luôn mới*”, đó là nhận định bất hủ của ông Amadou-Mahtar M’Bow - nguyên Tổng Giám đốc UNESCO, trong chuyến ghé thăm Huế năm 1981. Hi vọng **Người Huế kể chuyện Huế** mang lại không khí vừa cổ kính, vừa tươi mới và giàu cảm hứng đó cho bạn đọc.



Cầu bắc qua sông tự bao giờ?

Cầu Trường Tiền bắc qua sông Hương có từ thời nào là cuộc tranh luận đặt ra nhiều dấu hỏi. Câu chuyện dưới đây là một ví dụ, tính chính xác của nó như thế nào sẽ được giải bày trong phần bình. Chuyện thế này: Vào năm 1930, nhà nghiên cứu Quách Tấn lúc đó hăm hai tuổi, mới đậu bằng cao đẳng tiểu học, được sơ bổ làm phán sự tòa Khâm sứ Huế, ngày nọ được nghe các cụ cao niên, trưởng thượng Vân Bình Tôn Thất Lương, Ung Bình Thúc Giạ Thị, Hồ Đắc Hàm trao đổi về lai lịch cầu Trường Tiền, nhân đọc bộ *Đại Nam Nhất Thống Chí* của cụ Cao Xuân Dục.

Cụ Hồ Đắc Hàm mở đầu nói:

- Nếu không có Tây e không có cầu Trường Tiền, sáu vầy mười hai nhịp.

Cụ Tôn Thất Lương, một danh sĩ ở Đập Đá, phản đối:

- Cầu Trường Tiền đâu phải mới có từ đời Thành Thái (1889-1907), mà có từ trước xa, biết đâu lại chẳng có khi Thuận Hóa còn là Châu Ô, Châu Lý của Chiêm Thành. Có cụ bảo rằng cầu được bắc từ khi chúa Nguyễn dựng nghiệp ở Đàng Trong.

Cầu Trường Tiền thuở xưa gọi là cầu Mống hoặc cầu Mây, vì cầu hình cái mống úp lên sông, hai đầu dính nơi hai bờ sông, trông như chiếc cầu vồng bắc giữa trời. Cầu làm bằng mây song bó chặt lại với nhau và nối liền nhau dài đến bốn, năm trăm thước. Do đó cầu mới có tên là cầu Mống hay cầu Mây. Cầu cũng có sáu vầy mười hai nhịp như hiện nay, bốn vầy ở hai bên bờ thì có cột chống, còn hai vầy chính giữa sông thì treo lơ lửng “giữa không” để thuyền bè qua lại được dễ dàng.

Cụ Ung Bình nói:

- Biết đích xác niên đại thật khó, vì không có sách vở nào chép, hoặc có chép mà bọn mình chưa được đọc, song tôi dám quả quyết rằng cầu Trường Tiền có trước triều Thành Thái. Vì tôi sanh năm Đinh Sửu (1877), cuối triều Tự Đức (1847-1883). Mà từ lúc nhỏ tôi đã từng đi qua đi lại nhiều lần trên cầu Trường Tiền rồi.

Nếu đợi đến đời Thành Thái cầu mới bắc thì lấy gì tôi qua lại?

Nghe cụ nói ai nấy đều bật cười. Cụ tiếp:

- Tôi không hình dung được hình dáng cây cầu lúc bấy giờ, tôi chỉ nhớ rằng nó không đẹp bằng cầu hiện nay. Cây cầu cũ hoặc vì hư hoặc vì không được đẹp, nên bị phá đi làm lại cầu mới năm Thành Thái thứ 9 (1897), đến năm Thành Thái thứ 11 (1899) mới xong. Trận bão năm Giáp Thìn (1904) làm sập hết hai phần ba cầu. Mãi đến năm 1906 mới xây lại cầu mới bằng bê tông cốt thép, là cây cầu hiện nay đây.

Cụ Ung Bình nói thêm:

- Mình không nào quan sát. Nghe nói cầu Trường Tiền sáu vầy mười hai nhịp. Nghe nói vậy thì tin vậy chớ thú thật tôi chưa hề đếm xem có đúng chẳng.

Đoạn cụ đọc tiếp câu ca dao:

Cầu Trường Tiền sáu vầy mười hai nhịp

Em theo không kịp

Tội lắm anh ơi!

Bấy lâu mang tiếng chịu lời

Anh có xa em đi nữa

Cũng tại ông trời nên xa.

Và nói:

- Câu ca dao này có từ thời Hàm Nghi, Đồng Khánh, tả tâm sự của kẻ bề tôi chạy theo không kịp nhà vua xuất bôn khi kinh thành thất thủ (1885). Câu